TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/KDTM-ST
Ngày: 29 - 9 - 2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhát

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

2. Bà Trần Thị Đúng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2015/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2015 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2017/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 245/2017/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân B

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Văn N – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hoàng C, sinh năm 1956 (Giấy ủy quyền ngày 10/10/2015).

Địa chỉ trụ sở: C10/30 Đ, xã B, huyện B, Thành phố H (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1965
Địa chỉ: Số 33 đường V, Phường M, Quận B, Thành phố H (Có mặt).

2.2. Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1955 (chết ngày 16/01/2014)
Địa chỉ: E3/59 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố H.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ:

2.2.1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1932
Địa chỉ: E3/59 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố H (Vắng mặt).
2.2.2. Ông Đoàn Duy P, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt)
2.2.3. Ông Đoàn Duy T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
2.2.4. Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
2.2.5. Ông Đoàn Duy K, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
2.2.6. Ông Đoàn Duy T2, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
2.2.7. Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)
2.2.8. Bà Đoàn Thị Cẩm V, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: E18/55 ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Trường H (tên khác Nguyễn Minh H), sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: E18/55 ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2015, bản tự khai ngày 17 tháng 11 năm 2015 và tại phiên toà nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân B do ông Lê Hoàng C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào năm 2013 Quỹ tín dụng nhân dân B có ký 02 hợp đồng tín dụng với bà Đoàn Thị M và ông Đoàn Văn Đ, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 1887C/HĐTD ngày 08/01/2013 có nội dung Quỹ tín dụng đồng ý cho bà M và ông Đ vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); mục đích vay kinh doanh; lãi suất trong hạn 1,4%/tháng; lãi suất quá hạn 2,1%/tháng; phí phạt lãi chậm trả 2,1%/tháng; thời hạn vay 12 tháng từ ngày 10/01/2013 đến ngày 10/01/2014; phương thức trả nợ: trả vốn và lãi khi đến hạn.

- Hợp đồng tín dụng số 1927C/HĐTD ngày 04/3/2013 có nội dung Quỹ tín dụng đồng ý cho bà M và ông Đ vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); mục đích vay kinh doanh; lãi suất trong hạn 1,4%/tháng; lãi suất quá hạn 2,1%/tháng; phí phạt lãi chậm trả 2,1%/tháng; thời hạn vay 12 tháng từ ngày 04/3/2013 đến ngày 04/3/2014; phương thức trả nợ: trả vốn và lãi khi đến hạn.

Khi vay ông Đ có ký với Quỹ tín dụng Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở để vay vốn số 20/2010/HĐTC/QTDND ngày 08/4/2010 được công chứng, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 08/4/2010, số 170, quyển số 1/TP/CC-SCT/HĐGD và Phụ lục hợp đồng thế chấp (Kèm theo HĐTC số: 20/2010) số 1154/PLHĐTC ngày 07/01/2013; Phụ lục hợp đồng thế chấp (Bổ sung kèm theo HĐTC số: 20/2010) số 1190/PLHĐTC ngày 04/3/2013. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở diện tích 140,6m^2 thuộc thửa 704, tờ bản đồ số 32-BĐĐC và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất 704 có diện tích sàn 115,4m^2, tại địa chỉ E18/55 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố H do ông Đoàn Văn Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

Ngày 16/01/2014 ông Đoàn Văn Đ chết. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm mẹ của ông Đ là bà Lê Thị T, vợ ông Đ là bà Huỳnh Thị Ngọc H, các con của ông Đ là ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2 và bà Đoàn Thị Cẩm V. Riêng ông Nguyễn Văn Trường H (tên khác Nguyễn Minh H) là con riêng của bà Huỳnh Thị Ngọc H, hiện nay có sống trên phần tài sản mà ông Đ thế chấp cho Quỹ tín dụng.

Từ khi vay đến nay, bà M chỉ thanh toán cho Quỹ tín dụng số tiền lãi trong hạn của hai hợp đồng; ngoài ra bà M và ông Đ cũng như những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ chưa thanh toán cho quỹ tín dụng số tiền gốc và tiền lãi quá hạn của hai hợp đồng tín dụng mặc dù Quỹ tín dụng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở.

Do đó, nay ông đại diện Quỹ tín dụng nhân dân B yêu cầu bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm bà Lê Thị T, ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2, bà Huỳnh Thị Ngọc H và bà Đoàn Thị Cẩm V phải thanh toán cho Quỹ tín dụng tổng số tiền còn nợ của hai Hợp đồng tín dụng bao gồm tổng số tiền gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tổng tiền lãi quá hạn của hai hợp đồng tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 450.660.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng), tổng cộng là 1.050.660.000 đồng (Một tỉ không trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Đồng thời, yêu cầu bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm bà Lê Thị T, ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2, bà Huỳnh Thị Ngọc H và bà Đoàn Thị Cẩm V phải có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2017 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng. Trường hợp bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm bà Lê Thị T, ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2, bà Huỳnh Thị Ngọc H và bà Đoàn Thị Cẩm V không có khả năng thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng thì đề nghị phát mãi tài sản ông Đoàn Văn Đ đã thế chấp cho Quỹ tín dụng theo Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở để vay vốn số 20/2010/HĐTC/QTDND ngày 08/4/2010 được công chứng, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 08/4/2010, số 170, quyển số 1/TP/CC-SCT/HĐGD và Phụ lục hợp đồng thế chấp (Kèm theo HĐTC số: 20/2010) số 1154/PLHĐTC ngày 07/01/2013; Phụ lục hợp đồng thế chấp (Bổ sung kèm theo HĐTC số: 20/2010) số 1190/PLHĐTC ngày 04/3/2013 để Quỹ tín dụng thu hồi nợ.

- Bị đơn bà Đoàn Thị M trình bày: Bà thống nhất theo lời trình bày của ông Lê Hoàng C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân B, thừa nhận bà và ông Đoàn Văn Đ có ký với Quỹ tín dụng nhân dân B hai hợp đồng tín dụng để vay tổng số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Khi vay tiền, ông Đ có thế chấp cho Quỹ tín dụng tài sản là quyền sử dụng đất ở diện tích 140,6m^2 thuộc thửa 704, tờ bản đồ số 32-BĐĐC và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất 704 có diện tích sàn 115,4m^2, tại địa chỉ E18/55 Ấp 5, xã H, huyện

B, Thành phố H do ông Đoàn Văn Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

Ngày 16/01/2014 ông Đoàn Văn Đ chết. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm mẹ của ông Đ là bà Lê Thị T, vợ ông Đ là bà Huỳnh Thị Ngọc H, các con của ông Đ là ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2 và bà Đoàn Thị Cẩm V. Riêng ông Nguyễn Văn Trường H (tên khác Nguyễn Minh H) là con riêng của bà Huỳnh Thị Ngọc H, hiện nay có sống trên phần tài sản mà ông Đ thế chấp tại Quỹ tín dụng.

Từ khi vay đến nay, bà và ông Đ cũng như những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ chưa thanh toán cho quỹ tín dụng số tiền gốc và lãi nào của hai hợp đồng tín dụng. Hiện nay vẫn còn nợ quỹ tín dụng tổng số tiền gốc của hai hợp đồng tín dụng là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh. Bà đồng ý thanh toán cho Quỹ tín dụng tổng số tiền còn nợ của hai Hợp đồng tín dụng bao gồm tổng số tiền gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tổng tiền lãi quá hạn của hai hợp đồng tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 450.660.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng), tổng cộng là 1.050.660.000 đồng (Một tỉ không trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng) và đồng ý thanh toán cho quỹ tín dụng tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2017 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng. Tuy nhiên do hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà đề nghị Quỹ tín dụng cho thời gian 03 tháng để trả nợ. Trường hợp bà không có khả năng thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng thì bà đồng ý việc phát mãi tài sản ông Đoàn Văn Đ đã thế chấp cho Quỹ tín dụng theo Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở để vay vốn số 20/2010/HĐTC/QTDND ngày 08/4/2010 được công chứng, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 08/4/2010, số 170, quyển số 1/TP/CC-SCT/HĐGD và Phụ lục hợp đồng thế chấp (Kèm theo HĐTC số: 20/2010) số 1154/PLHĐTC ngày 07/01/2013; Phụ lục hợp đồng thế chấp (Bổ sung kèm theo HĐTC số: 20/2010) số 1190/PLHĐTC ngày 04/3/2013 để quỹ tín dụng thu hồi nợ.

Ông Đoàn Duy P là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ trình bày:

Ông là con ruột của ông Đoàn Văn Đ. Ông thừa nhận ông Đ có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân B, nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, không có khả năng trả một lần nên ông xin được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm mẹ của ông Đ là bà Lê Thị T, vợ ông Đông là bà Huỳnh Thị Ngọc H, các con của ông Đông là ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2, bà Đoàn Thị Cẩm V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Trường H (tên khác Nguyễn Minh H) thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, nhưng các ông bà vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B về việc yêu cầu bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm các ông bà Lê Thị T, Đoàn Duy P, Đoàn Duy T1, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Duy K, Đoàn Duy T2, Huỳnh Thị Ngọc H, Đoàn Thị Cẩm V phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định. Trong trường hợp phía bà M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ không thanh toán được nợ thì phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở diện tích 140,6m^2 thuộc thửa 704 tờ bản đồ số 32 và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa 704 diện tích 115,4m^2 tại địa chỉ E18/55 ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố H. Về án phí: Bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quỹ tín dụng nhân dân B khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35.

[2]. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về sự vắng mặt của các đương sự: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Đoàn Văn Đ gồm các ông, bà: Lê Thị T, Đoàn Duy T1, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Duy K, Đoàn Duy T2, Huỳnh Thị Ngọc H, Đoàn Thị Cẩm V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Trường H (tên khác Nguyễn Minh H) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; ông Đoàn Duy P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định ngày 08/01/2013 và ngày 04/3/2013 bà Đoàn Thị M và ông Đoàn Văn Đ có vay của Quỹ tín dụng nhân dân B tổng số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) với lãi suất trong hạn 1,4%/tháng; lãi suất quá hạn 2,1%/tháng; phí phạt lãi chậm trả 2,1%/tháng, thời hạn vay 12 tháng để kinh doanh và có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất ở diện tích 140,6m^2 thuộc thửa 704, tờ bản đồ số 32-BĐĐC và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa đất 704 có diện tích sàn 115,4m^2, tại địa chỉ E18/55 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố H do ông Đoàn Văn Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Phương thức trả nợ: trả vốn và lãi khi đến hạn.

Từ khi vay đến nay, bà M chỉ thanh toán cho Quỹ tín dụng số tiền lãi trong hạn của hai hợp đồng; ngoài ra bà M và ông Đ cũng như những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ chưa thanh toán cho quỹ tín dụng số tiền gốc và tiền lãi quá hạn của hai hợp đồng tín dụng. Hiện nay, bà M và ông Đ còn nợ Quỹ tín dụng tổng số tiền của hai Hợp đồng tín dụng bao gồm tổng số tiền gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tổng tiền lãi quá hạn của hai hợp đồng tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 450.660.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng), tổng cộng là 1.050.660.000 đồng (Một tỉ không trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

Ông Đoàn Văn Đ đã chết ngày 16/01/2014 nên ông C đại diện Quỹ tín dụng yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ gồm mẹ của ông Đ là bà Lê Thị T, vợ ông Đ là bà Huỳnh Thị Ngọc H, các con của ông Đ là ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2 và bà Đoàn Thị Cẩm V phải thanh toán số nợ cho Quỹ tín dụng.

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 và khoản 1, 2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 1887C/HĐTD ngày 08/01/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1927C/HĐTD ngày 04/3/2013 thì ông Đoàn Văn Đ, bà Đoàn Thị M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay đối với Quỹ tín dụng nhân dân B.

Mục 6.1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 1887C/HĐTD ngày 08/01/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1927C/HĐTD ngày 04/3/2013 quy định: *"Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện bên B cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn sai mục đích, vi phạm hợp đồng tín dụng... Khởi kiện khi bên B vi phạm hợp đồng tín dụng"*.

Do đó, việc Quỹ tín dụng nhân dân B khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm mẹ của ông Đ là bà Lê Thị T, vợ ông Đ là bà Huỳnh Thị Ngọc H, các con của ông Đ là ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2 và bà Đoàn Thị Cẩm V phải thanh toán cho Quỹ tín dụng tổng số tiền còn nợ là 1.050.660.000 đồng (Một tỉ không trăm năm mươi triệu

sáu trăm sáu chục ngàn đồng), trong đó vốn là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 450.660.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu chục ngàn đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm bà Lê Thị T, ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2, bà Huỳnh Thị Ngọc H và bà Đoàn Thị Cẩm V phải có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2017 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trường hợp bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm bà Lê Thị T, ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2, bà Huỳnh Thị Ngọc H và bà Đoàn Thị Cẩm V không có khả năng thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng thì đề nghị phát mãi tài sản ông Đoàn Văn Đ đã thế chấp cho Quỹ tín dụng theo Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở để vay vốn số 20/2010/HĐTC/QTDND ngày 08/4/2010 được công chứng, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 08/4/2010, số 170, quyển số 1/TP/CC-SCT/HĐGD và Phụ lục hợp đồng thế chấp (Kèm theo HĐTC số: 20/2010) số 1154/PLHĐTC ngày 07/01/2013; Phụ lục hợp đồng thế chấp (Bổ sung kèm theo HĐTC số: 20/2010) số 1190/PLHĐTC ngày 04/3/2013 để Quỹ tín dụng thu hồi nợ

[3.]. Về án phí và chi phí tố tụng:

[3.1]. Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân B đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nên bà Đoàn Thị M và các ông, bà Lê Thị T, Đoàn Duy P, Đoàn Duy T1, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Duy K, Đoàn Duy T2, Huỳnh Thị Ngọc H và Đoàn Thị Cẩm V phải có trách nhiệm trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền trên.

[3.2] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân B về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Đoàn Thị M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Văn Đ gồm bà Lê Thị T, ông Đoàn Duy P, ông Đoàn Duy T1, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Duy K, ông Đoàn Duy T2, bà Huỳnh Thị Ngọc H và bà Đoàn Thị Cẩm V.

2. Buộc bà Đoàn Thị M và các ông bà Lê Thị T, Đoàn Duy P, Đoàn Duy T1, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Duy K, Đoàn Duy T2, Huỳnh Thị Ngọc H, Đoàn Thị Cẩm V có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B tổng số tiền của Hợp đồng tín dụng số 1887C/HĐTD ngày 08/01/2013 và hợp đồng tín dụng số 1927C/HĐTD ngày 04/3/2013 là 1.050.660.000 đồng (Một tỉ không trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu chục ngàn đồng), trong đó vốn là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 29/9/2017 là 450.660.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu chục ngàn đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 30/9/2017 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Đoàn Thị M và các ông bà Lê Thị T, Đoàn Duy P, Đoàn Duy T1, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Duy K, Đoàn Duy T2, Huỳnh Thị Ngọc H, Đoàn Thị Cẩm V trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân B thì Quỹ tín dụng nhân dân B phải có nghĩa vụ xóa đăng ký thế chấp và trả lại cho bà Đoàn Thị M và các ông bà Lê Thị T, Đoàn Duy P, Đoàn Duy T1, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Duy K, Đoàn Duy T2, Huỳnh Thị Ngọc H, Đoàn Thị Cẩm V các giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu đối với tài sản đã thế chấp.

Trường hợp bà Đoàn Thị M và các ông bà Lê Thị T, Đoàn Duy P, Đoàn Duy T1, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Duy K, Đoàn Duy T2, Huỳnh Thị Ngọc H và Đoàn Thị Cẩm V không trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân B được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở

diện tích 140,6m^2 thuộc thửa 704 tờ bản đồ số 32 và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với thửa 704, diện tích 115,4m2, tại địa chỉ E18/55 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố H.

3. Về án phí, chi phí tố tụng: Bà Đoàn Thị M và các ông bà Lê Thị T, Đoàn Duy P, Đoàn Duy T1, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Duy K, Đoàn Duy T2, Huỳnh Thị Ngọc H, Đoàn Thị Cẩm V có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Bà Đoàn Thị M và các ông bà Lê Thị T, Đoàn Duy P, Đoàn Duy T1, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Duy K, Đoàn Duy T2, Huỳnh Thị Ngọc H, Đoàn Thị Cẩm V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 43.519.800 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm mười chín ngàn tám trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân Bình Chánh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.715.950 đồng (Mười tám triệu bảy trăm mười lăm ngàn chín trăm măm mươi đồng) theo biên lai số AE/2014 0009281 ngày 05/11/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhát